

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10-VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 118/2026/HS-ST
Ngày: 16 - 9 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10-VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Trung Hiếu

2. Ông Trần Quốc Việt

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Tướng Phước L**, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2026/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2026 đối với bị cáo:

Thạch Hoàng N, Sinh ngày 02 tháng 01 năm 1999 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: **Khóm A, phường T, tỉnh Vĩnh Long**; nơi ở hiện tại: **khóm A, phường T, tỉnh Vĩnh Long**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Thạch Pha L1**, sinh năm 1975 và bà **Kiên Thị Minh C**, sinh năm 1976; Vợ: **Thạch Thị Minh H** (không có đăng ký kết hôn); Con có 01 người sinh năm 2024. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo **Thạch Hoàng N** bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 29/7/2026 sau đó chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 03 **Công an tỉnh V** đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

1. *Bị hại:* Ông **Võ Đức T**. Sinh năm 1983 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: **Khóm A, phường T, tỉnh Vĩnh Long**.

2. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ **Nguyễn Minh T1**. Sinh năm 1997 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: **Khóm A, phường T, tỉnh Vĩnh Long**.

2/ **Võ Minh T2**. Sinh năm 1991 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm P, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 09/7/2026, bị cáo Thạch Hoàng N đi bộ ra phía sau nhà của bị cáo tại khóm A, phường T, tỉnh Vĩnh Long thấy căn nhà của ông Võ Đức T, sinh ngày 07/7/1983 cùng tọa lạc tại địa chỉ khóm A, phường T, tỉnh Vĩnh Long (do tường rào sau nhà di của bị cáo tiếp giáp với nhà ông T) hàng rào nhà có khóa, nghĩ không có người trong nhà nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo leo qua tường rào phía sau nhà, đi theo hướng bên trái, đến cửa phòng khách nhà ông T, cửa phòng khách không khóa nên bị cáo mở cửa đi vào, bị cáo thấy 01 (một) máy S A11 màu xám, gắn ốp lưng màu đen để trên ghế sofa nên bị cáo lấy trộm rồi leo qua tường rào đi về nhà. Đến sáng ngày 10/7/2026 bị cáo mang máy tính bảng trên đến tiệm Đ1, địa chỉ Dương Quang Đ, khóm D, phường H, tỉnh Vĩnh Long của ông Nguyễn Ngọc N1, sinh năm 1996, nơi thường trú ấp T, xã V, tỉnh Vĩnh Long để mở khóa máy. Sau đó, bị cáo bán máy trên cho Nguyễn Minh T1, sinh năm 1997, nơi thường trú khóm A, phường T, tỉnh Vĩnh Long. Hình thức thanh toán là chuyển khoản qua tài khoản của Thạch Thị Minh H (H là người chung sống như vợ chồng với bị cáo N, H giao tài khoản trên cho N toàn quyền quản lý sử dụng). Số tiền bán máy là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) bị cáo đã tiêu xài hết số tiền trên.

Tiếp tục vào khoảng hơn 03 giờ sáng ngày 12/7/2026 bị cáo nảy sinh ý định đột nhập vào căn nhà của ông T để tìm kiếm tài sản lấy trộm, bị cáo đi ra phía tường rào, leo vào trong nhà (theo đường ngày 09/7/2026 bị cáo đã leo vào). Khi vào trong nhà bị cáo lấy một cái áo để che mặt, lấy một cái kéo màu đen trong nhà cắt lưới chống muỗi bằng kim loại của cửa sổ phòng khách (bên trái, hướng từ sau đi lên phòng khách), bị cáo lấy 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu MACBOOK PRO để trên bàn bên cạnh cửa sổ, sau đó tiếp tục dùng kéo cắt lưới chống muỗi bằng kim loại của cửa sổ (bên phải, hướng từ sau đi lên phòng khách) lấy trộm 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu DELL kèm theo bộ sạc để trên ghế sofa. Sau khi lấy trộm được tài sản bị cáo leo qua tường rào, mang hai máy tính xách tay về nhà. Đến sáng ngày 12/7/2026, bị cáo mang hai máy tính xách tay trộm được đến nhà của Nguyễn Minh T1, bị cáo bán máy tính cho T1 nhưng T1 không mua nên bị cáo nhờ T1 chỉ chỗ bán thì T1 nói không có. Sau đó, bị cáo mượn T1 số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) để chuộc xe và để nhờ hai máy tính xách tay trộm được ở nhà của T1. Sau đó, bị cáo biết được việc Công an đã tìm được và tạm giữ các tài sản trên, nhận thức hành vi trộm cắp tài sản là sai, không thể trốn tránh được nữa nên ngày 29/7/2026 bị cáo đến Cơ quan Công an đầu thú, trình bày toàn bộ sự việc. (Bút lục 18 – 21; 64 – 65; 74 – 81; 110 – 126).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 23/7/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự trên địa bàn phường T kết luận:

+ 01 (một) máy S A11 màu xám, gắn ốp lưng màu đen, thời điểm định giá ngày 12/7/2026 có giá trị là 2.533.000 đồng (hai triệu năm trăm ba mươi ba nghìn đồng).

+ 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu DELL LATITUDE E6330 màu đen, không có gắn pin kèm bộ sạc nhãn hiệu DELL, model DA90E1-00, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 12/7/2026 là 1.603.000 đồng (một triệu sáu trăm lẻ ba nghìn đồng).

+ 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu MACBOOK PRO màu xám, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm ngày 12/7/2026 là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng). (Bút lục 07 – 15).

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện đến Cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội.

Đối với Nguyễn Minh T1 là người mua máy S Tab A11 màu xám, gắn ốp lưng màu đen từ bị cáo N không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V không xem xét xử lý. (Bút lục 75 – 76).

Đối với 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu DELL LATITUDE E6330 màu đen, không có gắn pin kèm bộ sạc nhãn hiệu DELL, model DA90E1-00 và 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu MACBOOK PRO màu xám mà bị cáo N gửi tại nhà T1 vào ngày 12/7/2026 sau đó Võ Minh T2 là người lấy máy tính xách tay nhãn hiệu MACBOOK PRO màu xám từ nhà của T1 với mục đích muốn bán giúp cho T1 nhưng chưa thực hiện việc bán đã giao nộp lại tài sản, T1 và T2 không biết tài sản trên do bị cáo N trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý. (Bút lục 22 – 31; 75 – 76; 110; 112 – 113; 116 – 117).

Đối với Nguyễn Ngọc N1 là chủ tiệm điện thoại đã thực hiện mở khóa máy Samsung Galaxy Tab A11 màu xám, gắn ốp lưng màu đen vào ngày 10/7/2026 không biết tài sản trên là do trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý. (Bút lục 115).

Đối với Thạch Thị Minh H (sinh sống như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn với bị cáo Thạch Hoàng N) có đăng ký tài khoản ngân hàng M (Ngân hàng thương mại cổ phần Q) số 0393232350 nhưng không sử dụng mà giao cho bị cáo N toàn quyền sử dụng, việc bị cáo bán tài sản trộm và chuyển tiền vào tài khoản trên bà H không biết nên không có cơ sở xử lý. (Bút lục 118).

- Vật chứng tạm giữ gồm:

+ 01 (một) máy S A11 màu xám, gắn ốp lưng màu đen;

+ 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu DELL LATITUDE E6330 màu đen, không có gắn pin kèm bộ sạc nhãn hiệu DELL, model DA90E1-00, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu MACBOOK PRO màu xám, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại có cán màu đen. (Bút lục 05 - 06; 22 - 23; 47).

- Xử lý vật chứng: Ngày 07/8/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra Quyết định xử lý vật chứng số A4697/QĐ-CSHS trao trả lại cho chủ sở hữu là ông Võ Đức T: 01 (một) máy S A11 màu xám, gắn ốp lưng màu đen; 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu DELL LATITUDE E6330 màu đen, không có gắn pin kèm

bộ sạc nhãn hiệu DELL, model DA90E1-00, đã qua sử dụng; 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu MACBOOK PRO màu xám, đã qua sử dụng. (Bút lục 104 - 105).

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông **Võ Đức T** đã nhận lại tài sản bị lấy trộm, không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Đối với ông **Nguyễn Minh T1** là người mua máy **S** Tab A11 màu xám, gắn ốp lưng màu đen không yêu cầu bị cáo **N** bồi thường. (Bút lục: 110 - 111).

Tại bản cáo trạng số: 74/VKSVLG-KV ngày 28/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long đã truy tố **Thạch Hoàng N** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo **Thạch Hoàng N** phạm tội “Trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Thạch Hoàng N** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh V**, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Vĩnh **L2**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo **Thạch Hoàng N** đã khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 09/7/2026 đến ngày 12/7/2026 bị cáo **Thạch Hoàng N** lợi dụng nhà ông **Võ Đức T** khóa cửa không có ai trong giữ, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Vào khoảng 11 giờ ngày 09/7/2026, bị cáo **N** leo tường rào, đột nhập vào bên nhà của ông **Võ Đức T** tọa lạc **khóm A, phường T, tỉnh Vĩnh Long** lấy trộm 01 (một) máy **S** A11 màu xám, gắn ốp lưng màu đen để trên ghế sofa có giá trị là 2.533.000 đồng (hai triệu năm trăm ba mươi ba nghìn đồng), đem bán cho **Nguyễn Minh T1** được 1.500.000 đồng lấy tiền tiêu xài.

Tiếp tục vào khoảng 03 giờ sáng ngày 12/7/2026 bị cáo leo tường rào đột nhập vào nhà của ông **T** lấy trộm 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu MACBOOK PRO có

giá trị: 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) và 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu DELL kèm theo bộ sạc có giá 1.603.000 đồng (một triệu sáu trăm lẻ ba nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bị cáo lấy trộm là: 16.136.000 đồng (Mười sáu triệu một trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo **Thạch Hoàng N** đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long truy tố bị cáo **Thạch Hoàng N** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, bị cáo phạm tội 02 lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã đến Công an đầu thú. Nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông **Võ Đức T** đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh **Nguyễn Minh T1** và anh **Võ Minh T2** không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng: 01 cây kéo bằng kim loại có cán màu đen. Nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Thạch Hoàng N** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Thạch Hoàng N** 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2026.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông **Võ Đức T** không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh **Nguyễn Minh T1** và anh **Võ Minh T2** không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo bằng kim loại có cán màu đen.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo **Thạch Hoàng N** nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 10;
- Phòng THADS khu vực 10;
- Trại tạm giam số 03 CAVL
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Sỹ